

TỜ TRÌNH

Về việc giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải tiếp tục quản lý, sử dụng và hoàn thiện hồ sơ, hạch toán tài sản công đối với các hạng mục hạ tầng kỹ thuật đã tiếp nhận từ các dự án

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 113/2025/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Công văn số 4126/UBND-KTN ngày 28/10/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thực hiện tiếp nhận bàn giao các công trình, hạng mục công trình trong khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn các phường Bắc Giang, Tân Tiến, Tiền Phong, Đa Mai, Yên Dũng và Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng của 08 trạm bơm tiêu thoát nước cho Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải;

Căn cứ Thông báo số 435/TB-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Văn Thịnh tại cuộc họp kiểm điểm tiến độ thực hiện dự án nạo vét tại phường Bắc Giang, đánh giá kết quả đã đạt được và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải;

Căn cứ các Biên bản bàn giao hạng mục công trình đưa vào khai thác, sử dụng ngày 08/12/2025, 18/12/2025, 24/12/2025, 25/12/2025 và 29/12/2025 giữa các chủ đầu tư/đơn vị bàn giao và Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải.

Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải kính trình Sở Xây dựng xem xét, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về việc giao Trung tâm tiếp tục quản lý, sử dụng và hoàn thiện hồ sơ tài sản công đối với các hạng mục hạ tầng kỹ thuật đã tiếp nhận, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ

Trong tháng 12/2025, trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh và hồ sơ do các chủ đầu tư, đơn vị bàn giao cung cấp, Trung tâm đã ký biên bản tiếp nhận thực tế các hạng mục hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải và một số công trình, thiết bị xử lý nước thải của 05 dự án để tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo đảm hoạt động thoát nước và xử lý nước thải liên tục trên địa bàn.

Theo Điều 93 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án phải được bàn giao cho đối tượng thụ hưởng, hạch toán tăng tài sản, kê khai biến động và quản lý, sử dụng theo quy định; trường hợp dự án chưa xác định đối tượng thụ hưởng thì phải thực hiện phương án xử lý tài sản theo thẩm quyền. Vì vậy, cần có quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao Trung tâm tiếp tục quản lý, sử dụng làm cơ sở hoàn thiện hồ sơ, xác định giá trị, hạch toán, kê khai và cập nhật tài sản công.

II. DANH MỤC DỰ ÁN, HẠNG MỤC ĐÃ TIẾP NHẬN

1. Khu đô thị mới trung tâm thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn (giai đoạn 1): Đã bàn giao hạng mục thoát nước mưa, thoát nước thải và trạm xử lý nước thải để Trung tâm quản lý, khai thác, sử dụng. Đơn vị bàn giao: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng MTP; Biên bản bàn giao ngày 08/12/2025.

2. Khu đô thị số 2,3 cạnh Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt Hàn: Đã bàn giao các hạng mục thoát nước mưa, thoát nước thải để Trung tâm quản lý, khai thác, sử dụng. Đơn vị bàn giao: Công ty cổ phần Xây dựng Thành Đô Bắc Giang; Biên bản bàn giao ngày 18/12/2025.

3. Khu đô thị mới Thành Trung - Cầu, xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang: Đã bàn giao các hạng mục thoát nước mưa, thoát nước thải để Trung tâm quản lý, khai thác, sử dụng. Đơn vị bàn giao: Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Thành Đạt Bắc Giang; Biên bản bàn giao ngày 24/12/2025.

4. Cải tạo lát hè, hệ thống cây xanh và thoát nước một số tuyến đường thuộc Khu dân cư số 2: Đã bàn giao các hạng mục thoát nước mưa, thoát nước thải để Trung tâm quản lý, khai thác, sử dụng. Đơn vị bàn giao: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Bắc Giang; Biên bản bàn giao ngày 25/12/2025.

5. Khu dịch vụ Song Khê - Nội Hoàng: Đã bàn giao các hạng mục thoát nước mưa, thoát nước thải theo hiện trạng công trình để Trung tâm quản lý. Đơn vị bàn giao: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh; Biên bản bàn giao ngày 29/12/2025.

Danh mục chi tiết từng tài sản, hạng mục, đơn vị tính, số lượng và hình thức xử lý đề nghị thực hiện theo các Phụ lục 01 đến 05 kèm theo Tờ trình này.

III. TÌNH TRẠNG HỒ SƠ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN

1. Khối lượng tài sản: được tổng hợp từ biên bản bàn giao, bảng khối lượng, hồ sơ hoàn công và các Mẫu danh mục do các đơn vị bàn giao cung cấp. Trung tâm giữ nguyên các mã tài sản, thông số, đơn vị tính và khối lượng có căn cứ trong hồ sơ để phục vụ quản lý, đối chiếu.

2. Tình trạng hồ sơ và giá trị tài sản: đối với Dự án Khu dịch vụ Song Khê - Nội Hoàng, Biên bản bàn giao ngày 29/12/2025 xác định nguyên giá 4.711.918.000 đồng, hao mòn 471.192.000 đồng, giá trị còn lại 4.240.726.000 đồng. Đối với 04 dự

án còn lại, do tài sản được hình thành, quản lý qua nhiều thời kỳ, hồ sơ quản lý và hồ sơ xác định giá trị hiện chưa đầy đủ; một số hồ sơ đã thất lạc hoặc chưa xác định được nơi lưu giữ, vì vậy việc xác định đầy đủ nguyên giá, giá trị còn lại và giá trị đánh giá lại theo từng tài sản gặp khó khăn, cần thêm thời gian để rà soát, khôi phục và đối chiếu. Các cột giá trị tại phụ lục được để trạng thái chưa xác định, tuyệt đối không tự ước tính khi chưa có đủ căn cứ.

3. Cơ sở thực tiễn xử lý: tại Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 và Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 22/5/2026, UBND tỉnh đã thực hiện giao tài sản kết cấu hạ tầng cho Trung tâm theo danh mục, hiện trạng; đồng thời giao Trung tâm phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tiếp nhận, quản lý, hạch toán, xác định giá trị tài sản và giao Sở Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục xác định giá trị, ghi tăng, hạch toán. Tại Thông báo số 435/TB-UBND ngày 03/7/2026, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Văn Thịnh tiếp tục giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản được giao cho Trung tâm; việc xác định giá trị do các cơ quan quản lý nhà nước tự tính toán, xác định, không thuê đơn vị tư vấn.

4. Việc lập danh mục kèm theo Tờ trình thực hiện theo cấu trúc Mẫu số 06/TSC-TSDA ban hành kèm Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, gồm đầy đủ các trường: danh mục tài sản, đơn vị tính, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại, hình thức xử lý và ghi chú. Đối với các chỉ tiêu giá trị chưa đủ căn cứ xác định, Trung tâm ghi rõ chưa xác định và đề xuất hoàn thiện sau khi có quyết định giao tài sản, bảo đảm không làm chậm tiến độ tiếp nhận, quản lý, vận hành tài sản công phục vụ thoát nước và xử lý nước thải.

IV. ĐỀ NGHỊ SỞ XÂY DỰNG XEM XÉT, TRÌNH UBND TỈNH

1. Xem xét, tổng hợp và trình UBND tỉnh quyết định giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải tiếp tục quản lý, sử dụng các tài sản, hạng mục hạ tầng kỹ thuật đã tiếp nhận tại 05 dự án nêu trên theo danh mục kèm theo Tờ trình.

2. Đối với tài sản mà hồ sơ dự án, quyết định đầu tư hoặc hồ sơ có thẩm quyền đã xác định Trung tâm là đối tượng thụ hưởng, đề nghị cho phép Trung tâm tiếp tục thực hiện thủ tục bàn giao, hạch toán tăng, kê khai biến động và quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP. Đối với tài sản chưa xác định đối tượng thụ hưởng, đề nghị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hình thức xử lý là giao Trung tâm quản lý, sử dụng theo khoản 2 Điều 93 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

3. Đối với các tài sản chưa xác định đầy đủ nguyên giá, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại, kính đề nghị Sở Xây dựng thống nhất trình UBND tỉnh quyết định giao Trung tâm quản lý, sử dụng trước theo danh mục và hiện trạng đã bàn giao; việc chưa hoàn thành xác định giá trị không làm chậm thủ tục giao tài sản, nhằm sớm xác lập rõ đơn vị quản lý, bảo đảm tài sản được quản lý, vận hành liên tục và không để phát sinh khoảng trống trách nhiệm.

4. Sau khi UBND tỉnh có quyết định giao tài sản, Trung tâm phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, các chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án và đơn vị bàn giao tiếp

tục rà soát, khôi phục, bổ sung hồ sơ; xác định nguyên giá, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại (nếu thuộc trường hợp phải đánh giá lại), nguồn hình thành tài sản theo quy định. Trên cơ sở giá trị được xác định, Trung tâm thực hiện hạch toán kế toán, ghi tăng, kê khai/cập nhật biến động tài sản vào hệ thống quản lý tài sản công.

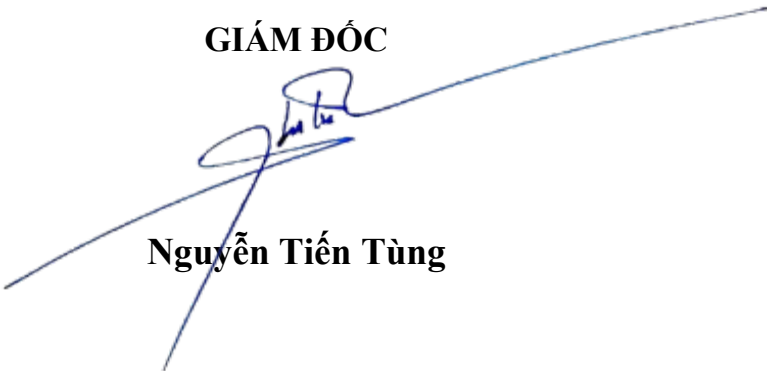
5. Đề nghị Sở Xây dựng phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn Trung tâm và các đơn vị liên quan xử lý các trường hợp hồ sơ giá trị còn thiếu, thất lạc hoặc chưa thống nhất; trường hợp hồ sơ gốc không thể khôi phục đầy đủ thì căn cứ hồ sơ hiện có, hiện trạng, khối lượng thực tế và quy định pháp luật để xác định giá trị tài sản. Việc xác định giá trị thực hiện theo hướng dẫn tại Thông báo số 435/TB-UBND ngày 03/7/2026 và các quy định hiện hành, không làm gián đoạn việc tiếp nhận, quản lý, vận hành tài sản.

Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải kính trình Sở Xây dựng xem xét, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Trần Xuân Đông - PGĐ SXD (b/c);
- Phòng Phát triển Đô thị (t/h);
- Đ/c Ong Khắc Dũng - Phó TP PTĐT (p/h);
- Lãnh đạo Trung tâm (t/h);
- Các phòng, tổ chuyên môn (t/h);
- Lưu: VT, HC-KT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Tùng

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC TÀI SẢN DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ
(Lập theo Mẫu số 06/TSC-TSDA ban hành kèm Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

I. Tên dự án: Khu đô thị mới trung tâm thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn (giai đoạn 1)

Đơn vị bàn giao/đang quản lý: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng MTP

Đơn vị dự kiến tiếp nhận/quản lý: Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải

Giá trị tài sản: chưa xác định đầy đủ theo hồ sơ hiện có; đề nghị giao tài sản theo danh mục, hiện trạng và thực hiện xác định, bổ sung nguyên giá, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại sau khi có quyết định giao tài sản theo quy định.

II. Danh mục tài sản đề nghị xử lý:

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
1	[ĐTC]-HG-001 - Hố ga xây gạch (KT 1,44x1,44)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến 1, 4, 7, 8, 9, 10, 21, 22, 24 Thông số: KT: 1.44m x 1.44m; xây gạch đặc M100 vữa xi măng M75; nắp Composite 12.5T Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công; BB nghiệm thu kỹ thuật; Dự án Khu đô thị mới trung tâm Chũ	cái	43	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
2	[ĐTC]-HG-002 - Hố ga bê tông cốt thép (1,4x1,4)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến 1, 4, 7, 8, 9, 10, 12, 13 v.v. (ga L2, L3, L11, L12, L13, L26, L28, L29) Thông số: KT phủ bì: 1.4m x 1.4m; kết cấu BTCT M200; bản đan móng lót mác 100; nắp đậy Composite 12.5T Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công; BB	cái	24	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	thiết bị kỹ thuật; Dự án Khu đô thị mới trung tâm Chủ							
3	[ĐTC]-HG-003 - Hồ ga bê tông cốt thép (1,6x1,4)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến 1, 4, 8, 13, 24 (ga loại L4, L15, L16, L17, L27) Thông số: KT phủ bì: 1.6m x 1.4m; kết cấu BTCT M200; móng BT lót M100 dày 100; nắp Composite 12.5T Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công; BB thiết bị kỹ thuật; Dự án Khu đô thị mới trung tâm Chủ	cái	9	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
4	[ĐTC]-HG-004 - Hồ ga bê tông cốt thép (1,6x1,6)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến 4 (ga loại L5) Thông số: KT phủ bì: 1.6m x 1.6m; kết cấu BTCT M200; bản đan đáy dày 150mm; nắp Composite 12.5T Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công; BB thiết bị kỹ thuật; Dự án Khu đô thị mới trung tâm Chủ	cái	2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
5	[ĐTC]-HG-005 - Hồ ga bê tông cốt thép (1,9x1,6)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến 13, 14 (ga loại L18, L24) Thông số: KT phủ bì: 1.9m x 1.6m (thông thủy 1.6m x 1.2m); tường dày 150-200mm; tấm đan đệm bê tông đỡ nắp Composite 40T (hoặc 12.5T) Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công; BB	cái	3	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	thiết bị kỹ thuật; Dự án Khu đô thị mới trung tâm Chủ							
6	[ĐTC]-HG-006 - Hồ ga bê tông cốt thép (1,9x1,9)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến 7, Tuyến 24 (ga loại L7, L23) Thông số: KT phủ bì: 1.9m x 1.9m; kết cấu BTCT M200; thép chịu lực Ø10, Ø12; nắp ga Composite 12.5T Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công; BB thiết bị kỹ thuật; Dự án Khu đô thị mới trung tâm Chủ	cái	4	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
7	[ĐTC]-HG-007 - Hồ ga bê tông cốt thép (2,1x1,6)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến 1, Tuyến 7, Tuyến 8, Tuyến 13, Tuyến 14 (ga loại L8, L14, L19, L20, L25) Thông số: KT phủ bì: 2.1m x 1.6m; kết cấu BTCT M200; bản đáy dày 150-200mm; nắp Composite 12.5T Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công; BB thiết bị kỹ thuật; Dự án Khu đô thị mới trung tâm Chủ	cái	7	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
8	[ĐTC]-HG-008 - Hồ ga bê tông cốt thép (2,1x1,9)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến 8 (ga loại L9) Thông số: KT phủ bì: 2.1m x 1.9m; kết cấu BTCT M200; nắp Composite 12.5T Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công; BB	cái	1	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	nghiệm thu kỹ thuật; Dự án Khu đô thị mới trung tâm Chủ							
9	[ĐTC]-HG-009 - Hồ ga bê tông cốt thép (2,2x2,7)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến 11 (ga xả/ga trạm bơm L10) Thông số: KT phủ bì: 2.2m x 2.7m; kết cấu BTCT M200; bề sâu đặc biệt; móng BT lót M100 dày 100; lắp thang sắt lên xuống Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công; BB nghiệm thu kỹ thuật; Dự án Khu đô thị mới trung tâm Chủ	cái	1	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
10	[ĐTC]-HG-010 - Nắp hố ga Composite 12.5T KT 900x900 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Trên lề vỉa hè các tuyến đường Thông số: KT khung 900x900mm; vật liệu Composite; tải trọng thiết kế 12.5 tấn Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công; hồ sơ nghiệm thu vật liệu đầu vào	cái	93	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
11	[ĐTC]-HG-011 - Nắp hố ga Composite 40T KT 900x900 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Lòng đường Tuyến cống xả số 14 (ga L24) Thông số: KT khung 900x900mm; nắp tròn Ø750mm; vật liệu Composite cường độ cao; tải trọng 40 tấn dưới lòng đường Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNM; hồ sơ nghiệm thu vật liệu đầu vào	cái	1	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
12	[ĐTC]-HG-012 - Thang sắt D20 hố ga nước mưa Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Trong hố ga sâu (H >= 1.5m) thuộc các tuyến cống Thông số: Thép tròn trơn Ø20 (D20); uốn chữ U (rộng 300mm, nhô 150mm, cắm sâu 150mm bề móc neo); sơn chống rỉ và sơn bảo vệ Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công; BB nghiệm thu lắp đặt cốt thép	cái	506	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
13	[ĐTC]-HG-013 - Hố ga thu bê tông cốt thép L0 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Sát vỉa hè dọc các tuyến đường nhựa nội khu (Tuyến 1-8, 13, 20-22, 24) Thông số: KT phủ bì: D=1.10m, R=0.69m, C=1.40m; lòng trong 800x390mm, sâu 1.25m; BTCT M200; bản đáy BTCT dày 150mm; lót móng M100 dày 100mm Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNM; hồ sơ nghiệm thu khối lượng bàn giao	cái	47	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Gồm 38 hố BTCT và 9 hố xây gạch Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
14	[ĐTC]-CTHU-001 - Cửa thu, rãnh sòng thoát nước mặt Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Mép đường nhựa trước ga thu L0 Thông số: Rãnh sòng xây gạch kết hợp đan BTCT M200 dày 100mm; tấm đan gồm các loại: 8x102x100 (59 cái), 8x92x100 (8 cái), 8x77x100 (6 cái), 8x67x100 (4 cái), 8x88x100 (2 cái)	cụm	80	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNM; hồ sơ nghiệm thu bàn giao							
15	[ĐTC]-CTHU-002 - Song chắn rác Composite 25T KT 960x530 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Đặt trên miệng hố ga thu L0 và rãnh sông dọc mép đường nhựa Thông số: KT phủ bì khung 960x530mm; vật liệu Composite chịu tải trọng xe đi sát mép đường 25 tấn Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công; hồ sơ chất lượng vật liệu Composite bàn giao	cái	127	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
16	[ĐTC]-CT-001 - Cống tròn BTCT D400 qua đường (HL93) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Đoạn cống nhánh nối từ ga thu L0 sang hố ga chính Thông số: KT: D=400mm, L=2.0m/đốt; ống cống tròn bê tông cốt thép; tải trọng HL93; mối nối joint cao su Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNM; hồ sơ thí nghiệm ép tải cống	m	404	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
17	[ĐTC]-CT-002 - Cống tròn BTCT D600 vỉa hè (Tải trọng A) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Vỉa hè Tuyến 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 13, 20, 21, 22, 24 Thông số: KT: D=600mm, L=2.0m/đốt; tải trọng A vỉa hè; móng đỡ cống đổ bê tông đệm đá 2x4 Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNM; hồ sơ nghiệm thu cao độ đặt cống	m	876	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A T1: 133.3; T2: 36.7; T3: 84.5; T4: 83.2; T5: 90.5; T6: 54.9; T7: 51.9; T8: 103.5; T13: 51.5; T20: 61.5; T21: 8.6; T22: 4.8; T24: 111.4

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
								Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
18	[ĐTC]-CT-003 - Cống tròn BTCT D600 qua đường (HL93) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Đoạn cắt ngang đường Tuyến 1, 2, 3, 4, 6, 8, 21, 22, 23, 24 Thông số: KT: D=600mm, L=2.0m/đốt; ống cống BTCT chịu lực nén tải trọng thiết kế HL93 qua đường Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNM; hồ sơ ép tải và kiểm định chất lượng cống	m	162	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A T1: 47.6; T2: 9.9; T3: 10.5; T4: 10.6; T6: 10.5; T8: 26.5; T21: 10.5; T22: 10.1; T23: 11.8; T24: 14.0 Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
19	[ĐTC]-CT-004 - Cống tròn BTCT D800 vỉa hè (Tải trọng A) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Vỉa hè Tuyến cống số 7, Tuyến 9 và Tuyến 10, Tuyến 13 Thông số: KT: D=800mm, L=2.0m/đốt; tải trọng A vỉa hè; mỗi nối joint cao su chống rò rỉ Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNM; biên bản bàn giao	m	287.5	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A T9-10: 230.6; T13: 48.9; T7: 8.0 Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
20	[ĐTC]-CT-005 - Cống tròn BTCT D800 qua đường (HL93) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Đoạn cắt ngang đường	m	34.9	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A T4: 14.4; T13:

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Tuyến cống số 4 và Tuyến số 13 Thông số: KT: D=800mm, L=2.0m/đốt; ống cống BTCT chịu lực nén lớn, thiết kế tải trọng HL93 qua đường Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNM						quản lý, sử dụng	20.5 Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyet.
21	[ĐTC]-CT-006 - Cống tròn BTCT D1000 via hè (Tải trọng A) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Via hè Tuyến cống số 13 Thông số: KT: D=1000mm, L=2.0m/đốt; cống BTCT đúc sẵn; tải trọng A via hè Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNM	m	84.4	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A T13: 84.4 Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyet.
22	[ĐTC]-CT-007 - Cống tròn BTCT D1000 qua đường (HL93) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Đoạn cắt ngang đường Tuyến cống số 13 Thông số: KT: D=1000mm, L=2.0m/đốt; tải trọng thiết kế HL93 qua đường Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNM	m	26.4	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A T13: 26.4 Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyet.
23	[ĐTC]-CT-008 - Cống tròn BTCT D1200 via hè (Tải trọng A) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Via hè Tuyến xả chính số 14 Thông số: KT: D=1200mm, L=2.0m/đốt; ống cống đúc sẵn mác cao; mối nối kín; móng đệm BT xi măng Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNM	m	115.4	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A T14: 115.4 Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyet.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
24	[ĐTC]-CT-009 - Cổng tròn BTCT D1200 qua đường (HL93) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Đoạn cắt ngang trục đường Tuyến số 14 Thông số: KT: D=1200mm, L=2.0m/đốt; tải trọng HL93 qua đường; ống đúc ly tâm hoặc đúc rung chịu lực cực cao Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNM	m	23.6	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A T14: 23.6 Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
25	[ĐTC]-CT-010 - Cổng tròn BTCT D1250 vỉa hè (Tải trọng A) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Vỉa hè Tuyến xả chính số 10 Thông số: KT: D=1250mm, L=2.0m/đốt; đường kính cổng lớn nhất vỉa hè; kết cấu BTCT đúc sẵn; tải trọng A vỉa hè Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNM	m	8.0	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A T10: 8.0 Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
26	[ĐTC]-HNT-001 - Hố ga nước thải xây gạch KT (1,44x1,44)m Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Vỉa hè trước cửa các block nhà liền kề, biệt thự dọc trục đường nội khu Thông số: KT: 1.44m x 1.44m; xây gạch đặc M100 vữa xi măng M75; có vách ngăn mùi, trát trần trong và ngoài đánh màu xi măng chống thấm nước thải Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNT; biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản	cái	79	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
27	[ĐTC]-HNT-002 - Hố ga nước thải đổ bê tông cốt thép Nhóm: Thoát nước thải	cái	22	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Vị trí/phạm vi: Tại các điểm nút giao, điểm chuyển hướng có lưu lượng lớn hoặc độ sâu lớn Thông số: KT phủ bì: 1.44m x 1.44m; kết cấu BTCT đá 1x2 mác 200; thành ga dày 150mm; đáy dày 150mm; nắp Composite 12.5T Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNT; hồ sơ nghiệm thu chất lượng bê tông cốt thép						nước thải quản lý, sử dụng	Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
28	[ĐTC]-NT-001 - Ống thoát nước HDPE D300 SN4 vỉa hè Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Vỉa hè dọc các tuyến đường thu gom nước thải sinh hoạt từ hộ dân Thông số: KT: D=300mm; ống nhựa gân xoắn HDPE 2 lớp; độ cứng vòng SN4 vỉa hè tự chảy; nối ống bằng măng sông cao su Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNT; kết quả thí nghiệm thử kín nước ống thoát nước	m	1260.6	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
29	[ĐTC]-NT-002 - Ống thoát nước HDPE D300 SN8 qua đường Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Cắt ngang đường tại các điểm giao cắt, nối ga thu hai bên Thông số: KT: D=300mm; ống nhựa gân xoắn HDPE 2 lớp chịu lực; độ cứng vòng SN8 qua đường; bao bọc bê tông bảo vệ cống Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNT; hồ sơ nghiệm thu cao độ, độ dốc tự chảy	m	133.4	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
30	[ĐTC]-HNT-003 - Nắp hố ga Composite thoát nước thải 12.5T Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Đặt trên miệng hố ga thoát nước thải dọc vỉa hè Thông số: KT nắp hố ga Composite; khả năng chịu lực 12.5 tấn vỉa hè; gioăng cao su kín kít ngăn mùi hôi rò rỉ Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNT; chứng chỉ chất lượng nhà sản xuất	cái	101	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
31	[ĐTC]-HNT-004 - Thang sắt D20 hố ga thoát nước thải Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Trong lòng các hố ga nước thải xây gạch và BTCT có độ sâu lớn Thông số: Thép tròn trơn Ø20; uốn chữ U theo mẫu thiết kế định hình bậc thang cách nhau 300mm; sơn bảo vệ chống rỉ ăn mòn hóa học nước thải Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công TNT; hồ sơ nghiệm thu bàn giao	cái	397	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
32	[ĐTC]-BE-001 - Bể xử lý nước thải sinh hoạt công suất 125m3/ngày Nhóm: Xử lý nước thải Vị trí/phạm vi: Tại khuôn viên Trạm xử lý nước thải của dự án Thông số: KT: 11.5m x 7.5m x 3.95m; dung tích chứa xử lý; kết cấu bê tông cốt thép chịu lực mác 300 chống thấm nước; bao gồm các vách ngăn công nghệ trong bể Nguồn gốc: Hồ sơ thiết kế hoàn công Trạm XLNT; BB kiểm tra thử nước chống thấm rò rỉ	bể	1	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Sử dụng cho trạm XLNT tập trung khu đô thị Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
33	[ĐTC]-PT-001 - Nhà điều hành trạm xử lý nước thải Nhóm: Xử lý nước thải Vị trí/phạm vi: Tại khuôn viên Trạm xử lý nước thải Thông số: KT: 7.4m x 4.9m x 3.9m; nhà cấp 4 kiên cố; tường gạch xây mác 75 dày 110-220mm; móng mái bằng BTCT đổ tại chỗ Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công kiến trúc, kết cấu phân xây dựng Nhà điều hành	nhà	1	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
34	[ĐTC]-PT-002 - Cửa đi mở quay hệ 55 nhà điều hành Nhóm: Xử lý nước thải Vị trí/phạm vi: Mặt tiền Nhà điều hành Thông số: Khung bao và khung cánh nhôm hệ 55 dày 2mm; lắp kính dán an toàn 2 lớp dày 6.38mm Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công; nghiệm thu lắp đặt cửa nhôm kính	m2	6.16	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
35	[ĐTC]-PT-003 - Bộ phụ kiện cửa đi mở quay 2 cánh Nhóm: Xử lý nước thải Vị trí/phạm vi: Lắp trên cửa đi Nhà điều hành Thông số: Hệ phụ kiện đồng bộ khóa tay gạt, bản lề chữ A, chốt cánh phụ chính hãng Nguồn gốc: Biên bản bàn giao thiết bị phụ trợ xây dựng	bộ	2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
36	[ĐTC]-PT-004 - Cửa sổ nhôm hệ 55 nhà điều hành Nhóm: Xử lý nước thải	m2	3.36	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Vị trí/phạm vi: Các mặt diện của Nhà điều hành Thông số: Nhôm hệ 55 dày 1.4mm mở quay, mở hắt, trượt lùa; kính dán an toàn dày 6.38mm Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công; nghiệm thu lắp đặt cửa nhôm kính						nước thải quản lý, sử dụng	Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
37	[ĐTC]-PT-005 - Bộ phụ kiện cửa sổ mở quay 2 cánh Nhóm: Xử lý nước thải Vị trí/phạm vi: Lắp trên các cửa sổ của Nhà điều hành Thông số: Tay nắm cửa sổ, thanh hạn vị, khóa cài an toàn đồng bộ Nguồn gốc: Biên bản bàn giao thiết bị phụ trợ xây dựng	bộ	2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
38	[ĐTC]-PT-006 - Hoa sắt bảo vệ cửa sổ vuông đặc 12x12 Nhóm: Xử lý nước thải Vị trí/phạm vi: Lắp tại các ô cửa sổ Nhà điều hành Thông số: Sắt vuông đặc tiết diện 12x12mm đan ô vuông bảo vệ; sơn dầu hoàn thiện 2 lớp Nguồn gốc: Bản vẽ hoàn công kết cấu hoa sắt; hồ sơ nghiệm thu bàn giao	kg	85.80	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
39	[ĐTC]-PT-007 - Đèn tuýp LED đôi 1.2m nhà điều hành Nhóm: Xử lý nước thải Vị trí/phạm vi: Phòng thiết bị và phòng điều khiển Nhà điều hành Thông số: Máng đèn phản quang lắp bóng tuýp LED đôi dài 1.2m; công suất tiết	bộ	2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	kiệm điện Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công cơ điện trạm							tài sản được phê duyệt.
40	[ĐTC]-PT-008 - MCB 2P - 30A tủ điện nhà điều hành Nhóm: Xử lý nước thải Vị trí/phạm vi: Tủ điện tổng phụ bên trong Nhà điều hành Thông số: Cầu dao tự động 2 cực dòng định mức 30A, dòng cắt ngắn mạch tiêu chuẩn Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công lắp đặt tủ điện thiết bị	cái	1	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
41	[ĐTC]-PT-009 - Ổ cắm điện đôi âm tường nhà điều hành Nhóm: Xử lý nước thải Vị trí/phạm vi: Bố trí dọc các vị trí làm việc trong nhà điều hành Thông số: Ổ cắm đôi 3 chấu âm tường, dòng định mức 16A an toàn Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công lắp đặt điện	cái	3	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
42	[ĐTC]-PT-010 - Công tắc điện 2 hạt âm tường nhà điều hành Nhóm: Xử lý nước thải Vị trí/phạm vi: Gần lối ra vào phòng điều khiển và phòng thiết bị Thông số: Công tắc âm tường 2 nút điều khiển độc lập máng đèn LED Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công lắp đặt điện	cái	2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
43	[ĐTC]-PT-011 - Dây dẫn điện Cu/PVC 2x2.5mm2 Nhóm: Xử lý nước thải Vị trí/phạm vi: Luồn trong ống bảo vệ đi âm tường trần nhà điều hành	hộp	30	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Thông số: Dây cáp điện ruột đồng đôi dẹt vỏ bọc PVC mác 2x2.5mm ² cấp nguồn ổ cắm Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công điện; chứng chỉ CO/CQ dây cáp điện						quản lý, sử dụng	quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyet.
44	[ĐTC]-PT-012 - Dây dẫn điện Cu/PVC 2x1.5mm ² Nhóm: Xử lý nước thải Vị trí/phạm vi: Cấp nguồn chiếu sáng máng đèn Nhà điều hành Thông số: Dây đồng bọc PVC tiết diện 2x1.5mm ² Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công điện	m	20	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyet.
45	[ĐTC]-PT-013 - Dây dẫn điện Cu/PVC 2x4mm ² Nhóm: Xử lý nước thải Vị trí/phạm vi: Nối từ tủ tổng điện vào bảng điện Nhà điều hành Thông số: Dây đồng vỏ PVC mác 2x4mm ² Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công điện	m	50	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyet.

III. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản: Biên bản bàn giao ngày 08/12/2025; hồ sơ thiết kế, hoàn công, nghiệm thu, hồ sơ pháp lý dự án và danh mục khối lượng, thiết bị kèm theo biên bản.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng trước theo danh mục và hiện trạng. Sau khi có quyết định giao tài sản, Trung tâm phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính và đơn vị bàn giao/chủ đầu tư tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ, xác định nguyên giá, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại (nếu có), thực hiện hạch toán, kê khai, cập nhật tài sản công theo quy định.

TRUNG TÂM THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC TÀI SẢN DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ
(Lập theo Mẫu số 06/TSC-TSDA ban hành kèm Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

I. Tên dự án: Khu đô thị số 2,3 cạnh Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt Hàn

Đơn vị bàn giao/đang quản lý: Công ty cổ phần Xây dựng Thành Đô Bắc Giang

Đơn vị dự kiến tiếp nhận/quản lý: Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải

Giá trị tài sản: chưa xác định đầy đủ theo hồ sơ hiện có; đề nghị giao tài sản theo danh mục, hiện trạng và thực hiện xác định, bổ sung nguyên giá, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại sau khi có quyết định giao tài sản theo quy định.

II. Danh mục tài sản đề nghị xử lý:

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
1	[KĐT2,3]-HG-001 - Hố ga bê tông cốt thép Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 0,95x0,65x1,25m Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	44	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
2	[KĐT2,3]-HG-002 - Hố ga bê tông cốt thép Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 1,4x1,4m Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	50	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
3	[KĐT2,3]-HG-003 - Hố ga bê tông cốt thép Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 1,4x1,6m Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
4	[KĐT2,3]-HG-004 - Hồ ga bê tông cốt thép Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 1,6x1,6m Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	13	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
5	[KĐT2,3]-HG-005 - Hồ ga bê tông cốt thép Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 1,4x2,0m Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	1	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
6	[KĐT2,3]-HG-006 - Hồ ga bê tông cốt thép Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 1,44x1,84m Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	10	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
7	[KĐT2,3]-HG-007 - Hồ ga bê tông cốt thép Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 1,6x2,0m Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	15	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
8	[KĐT2,3]-HG-008 - Hồ ga bê tông cốt thép Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 1,6x2,15m	cái	3	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
9	[KĐT2,3]-HG-009 - Hố ga bê tông cốt thép Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 2,2x2,4m Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
10	[KĐT2,3]-HG-010 - Thang sắt D20 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: Đường kính D20 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	395	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
11	[KĐT2,3]-HG-011 - Nắp hố ga Composite Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 850x850mm, tải trọng 12,5 tấn Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	86	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
12	[KĐT2,3]-HG-012 - Nắp hố ga BTCT Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: 3 tấm KT: 120x53x10cm Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	bộ	10	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
13	[KĐT2,3]-CTHU-001 - Rãnh xông (máng thu) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: Rãnh thu nước mặt hè đường Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	75	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
14	[KĐT2,3]-CTHU-002 - Song chắn rác Composite Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 860x360, tải trọng 25 tấn Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	119	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
15	[KĐT2,3]-CH-001 - Cống hộp BTCT BxH=1,5x1,5m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G1T7 đến G90 Thông số: KT: 1,5x1,5m; tải trọng vỉa hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	149,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=304,6m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
16	[KĐT2,3]-CH-002 - Cống hộp BTCT BxH=1,5x1,5m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G1T6 đến G103 Thông số: KT: 1,5x1,5m; tải trọng vỉa hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	154,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=304,6m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
17	[KĐT2,3]-CT-001 - Cống tròn BTCT D1250 Nhóm: Thoát nước mưa	m	122,4	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Vị trí/phạm vi: Từ ga E2 đến E5 Thông số: Đường kính D1250; tải trọng via hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026						Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tổng L=122,4m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
18	[KĐT2,3]-CT-002 - Cống tròn BTCT D800 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G17T1 đến G18T71 Thông số: Đường kính D800; tải trọng qua đường HL93 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	9,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=9,8m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
19	[KĐT2,3]-CT-003 - Cống tròn BTCT D800 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G5T5 đến C110 Thông số: Đường kính D800; tải trọng via hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	43,4	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=162,4m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
20	[KĐT2,3]-CT-004 - Cống tròn BTCT D800 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G8T8 đến G47 Thông số: Đường kính D800; tải trọng via hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	29,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=162,4m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
21	[KĐT2,3]-CT-005 - Cống tròn BTCT D800 Nhóm: Thoát nước mưa	m	89,2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Vị trí/phạm vi: Từ ga G15T1 đến G104 Thông số: Đường kính D800; tải trọng via hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026						Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tổng L=162,4m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
22	[KĐT2,3]-CT-006 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G7T8 đến G8T8 Thông số: Đường kính D600; tải trọng qua đường HL93 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	9,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=121,4m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
23	[KĐT2,3]-CT-007 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G5T5 đến G7T4 Thông số: Đường kính D600; tải trọng qua đường HL93 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	12,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=121,4m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
24	[KĐT2,3]-CT-008 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga GCT1 đến G10T1 Thông số: Đường kính D600; tải trọng qua đường HL93 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	17,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=121,4m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
25	[KĐT2,3]-CT-009 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G2TN đến G8T2	m	9,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=121,4m

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Thông số: Đường kính D600; tải trọng qua đường HL93 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026							Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
26	[KĐT2,3]-CT-010 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga M1 đến M2 Thông số: Đường kính D600; tải trọng qua đường HL93 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	19,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=121,4m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
27	[KĐT2,3]-CT-011 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga M4 đến M5 Thông số: Đường kính D600; tải trọng qua đường HL93 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	19,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=121,4m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
28	[KĐT2,3]-CT-012 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga M8 đến M9 Thông số: Đường kính D600; tải trọng qua đường HL93 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	10,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=121,4m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
29	[KĐT2,3]-CT-013 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga E1 đến E6 Thông số: Đường kính D600; tải trọng	m	20,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=121,4m Giá trị chi tiết bổ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	qua đường HL93 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026							sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
30	[KĐT2,3]-CT-014 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G1T9 đến G8T8 Thông số: Đường kính D600; tải trọng via hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	76,2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=1240,8m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
31	[KĐT2,3]-CT-015 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G1T8 đến G7T8 Thông số: Đường kính D600; tải trọng via hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	142,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=1240,8m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
32	[KĐT2,3]-CT-016 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G1T5 đến G5T5 Thông số: Đường kính D600; tải trọng via hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	79,2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=1240,8m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
33	[KĐT2,3]-CT-017 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G1T4 đến G7T4 Thông số: Đường kính D600; tải trọng via hè	m	145,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=1240,8m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
34	[KĐT2,3]-CT-018 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G1T1 đến GCT1 Thông số: Đường kính D600; tải trọng via hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	177,6	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=1240,8m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
35	[KĐT2,3]-CT-019 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G10T1 đến GC1 Thông số: Đường kính D600; tải trọng via hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	113,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=1240,8m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
36	[KĐT2,3]-CT-020 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga GC1 đến G1TN Thông số: Đường kính D600; tải trọng via hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	224,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=1240,8m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
37	[KĐT2,3]-CT-021 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G15T1 đến G1T3 Thông số: Đường kính D600; tải trọng via hè	m	141	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=1240,8m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
38	[KĐT2,3]-CT-022 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G1T10 đến G6HT Thông số: Đường kính D600; tải trọng via hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	128,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=1240,8m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
39	[KĐT2,3]-CT-023 - Cống tròn BTCT D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga E6 đến HT03 Thông số: Đường kính D600; tải trọng via hè Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	10,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=1240,8m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
40	[KĐT2,3]-CT-024 - Cống tròn BTCT D400 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Các đoạn qua đường thuộc DA Thông số: Đường kính D400; tải trọng qua đường HL93 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	367,6	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=367,6m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
41	[KĐT2,3]-MR-001 - Rãnh xây B1000 trên via hè Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga HT15 đến M1 Thông số: Rãnh xây B1000	m	36,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=170,6m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
42	[KĐT2,3]-MR-002 - Rãnh xây B1000 trên vỉa hè Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga M2 đến M8 Thông số: Rãnh xây B1000 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	99	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=170,6m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
43	[KĐT2,3]-MR-003 - Rãnh xây B1000 trên vỉa hè Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Từ ga G6T10 đến HT03 Thông số: Rãnh xây B1000 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	34,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=170,6m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
44	[KĐT2,3]-HNT-001 - Hố ga xây gạch Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 1,64x1,5m Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	72	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
45	[KĐT2,3]-HNT-002 - Hố ga bê tông cốt thép Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 1,4x1,4m Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	58	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
46	[KĐT2,3]-HNT-003 - Thang sắt D18 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: Đường kính D18 Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	154	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
47	[KĐT2,3]-HNT-004 - Nắp hố ga Composite Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Khu đô thị số 2,3 Thông số: KT: 850x850mm, tải trọng 12,5 tấn Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	cái	130	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
48	[KĐT2,3]-NT-001 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga E2 đến E16 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	144	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
49	[KĐT2,3]-NT-002 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga E1.1 đến E1.7 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	73	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
50	[KĐT2,3]-NT-003 - Ống thoát nước thải HDPE D300	m	160	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và	Tình trạng: Đang sử dụng

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga F1 đến T58 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026						Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
51	[KĐT2,3]-NT-004 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga E14 đến T59 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	127	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
52	[KĐT2,3]-NT-005 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga B1 đến T75 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	191	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
53	[KĐT2,3]-NT-006 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga A14 đến A15 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	22	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
54	[KĐT2,3]-NT-007 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải	m	60	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Vị trí/phạm vi: Từ ga A14.1 đến A15.8 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026						Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
55	[KĐT2,3]-NT-008 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga B1 đến B1.4 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	38	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
56	[KĐT2,3]-NT-009 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga A5 đến A18 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	223	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
57	[KĐT2,3]-NT-010 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga A5.1 đến A5.8 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	79	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
58	[KĐT2,3]-NT-011 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga B10.1 đến B11	m	67	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026							Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
59	[KĐT2,3]-NT-012 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga B18 đến B20 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	47	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
60	[KĐT2,3]-NT-013 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga C5 đến B17.12 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	125	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
61	[KĐT2,3]-NT-014 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga C19 đến B19.13 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	148	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
62	[KĐT2,3]-NT-015 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga DN.1 đến D1 Thông số: Đường kính D300; vật liệu	m	228	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026							sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
63	[KĐT2,3]-NT-016 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Từ ga C1 đến C20 Thông số: Đường kính D300; vật liệu nhựa HDPE Nguồn gốc: Hồ sơ hoàn công năm 2025/2026	m	360	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: A Tổng L=2092m Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

III. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản: Biên bản bàn giao ngày 18/12/2025; hồ sơ thiết kế, hoàn công, nghiệm thu, hồ sơ pháp lý dự án và danh mục khối lượng kèm theo biên bản.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng trước theo danh mục và hiện trạng. Sau khi có quyết định giao tài sản, Trung tâm phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính và đơn vị bàn giao/chủ đầu tư tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ, xác định nguyên giá, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại (nếu có), thực hiện hạch toán, kê khai, cập nhật tài sản công theo quy định.

TRUNG TÂM THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

PHỤ LỤC 03
DANH MỤC TÀI SẢN DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ
(Lập theo Mẫu số 06/TSC-TSDA ban hành kèm Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

I. Tên dự án: Khu đô thị mới Thành Trung - Cầu, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang

Đơn vị bàn giao/đang quản lý: Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Thành Đạt Bắc Giang

Đơn vị dự kiến tiếp nhận/quản lý: Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải

Giá trị tài sản: chưa xác định đầy đủ theo hồ sơ hiện có; đề nghị giao tài sản theo danh mục, hiện trạng và thực hiện xác định, bổ sung nguyên giá, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại sau khi có quyết định giao tài sản theo quy định.

II. Danh mục tài sản đề nghị xử lý:

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
1	KĐTTCC-HG-001 - Hố ga bê tông cốt thép (KT:1,1x0,69x1,25)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Toàn tuyến Thông số: Hố ga thu nước mưa đồng bộ Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	Cái	57	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
2	KĐTTCC-HG-002 - Hố ga bê tông cốt thép (KT:1,4x1,4)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Toàn tuyến Thông số: Hố ga thu nước mưa đồng bộ Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	Cái	67	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
3	KĐTTCC-HG-003 - Hố ga bê tông cốt thép (KT:1,4x1,6)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Toàn tuyến Thông số: Hố ga thu nước mưa đồng bộ	Cái	4	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
4	KĐTTCC-HG-004 - Hồ ga bê tông cốt thép (KT:1,6x1,6x1,73)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Toàn tuyến Thông số: Hồ ga thu nước mưa đồng bộ Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	Cái	1	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
5	KĐTTCC-HG-005 - Hồ ga bê tông cốt thép (KT:1,6x1,9)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Toàn tuyến Thông số: Hồ ga thu nước mưa đồng bộ Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	Cái	14	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
6	KĐTTCC-HG-006 - Hồ ga bê tông cốt thép (KT:1,6x2,2)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Toàn tuyến Thông số: Hồ ga thu nước mưa đồng bộ Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	Cái	8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
7	KĐTTCC-HG-007 - Hồ ga bê tông cốt thép (KT:1,6x2,4)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Toàn tuyến Thông số: Hồ ga thu nước mưa đồng bộ	Cái	20	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
8	KĐTTCC-HG-008 - Hố ga bê tông cốt thép (KT:1,9x1,9x2,0)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Toàn tuyến Thông số: Hố ga thu nước mưa đồng bộ Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	Cái	1	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
9	KĐTTCC-HG-009 - Hố ga bê tông cốt thép (KT:2,2x2,4x2,39)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Toàn tuyến Thông số: Hố ga thu nước mưa đồng bộ Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	Cái	1	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
10	KĐTTCC-HG-010 - Hố ga bê tông cốt thép (KT:2,4x2,4x2,51)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Toàn tuyến Thông số: Hố ga thu nước mưa đồng bộ Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	Cái	1	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
11	KĐTTCC-NAP-001 - Nắp hố ga Composite KT: 850x850mm, tải trọng 12,5 tấn Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Trên cổ hố ga vỉa hè/đường Thông số: Tải trọng vỉa hè 12.5T /	Cái	109	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	đường 25T-40T Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
12	KĐTTCC-NAP-002 - Nắp hố ga Composite KT: 850x850mm, tải trọng 40 tấn Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Trên cổ hố ga vỉa hè/đường Thông số: Tải trọng vỉa hè 12.5T / đường 25T-40T Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	Cái	3	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
13	KĐTTCC-SCR-001 - Song chắn rác Composite KT: 960x530, tải trọng 40 tấn Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tại ga thu nước mưa mặt đường Thông số: Độ bền và khả năng chịu lực cao Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	Cái	5	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
14	KĐTTCC-RS-001 - Rãnh xông (máng thu) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Dọc lề đường Thông số: Thu nước mặt đường vào hố ga Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	Cái	100	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
15	KĐTTCC-SCR-002 - Song chắn rác Composite KT: 960x530, tải trọng 25	Cái	156	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	tấn Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tại ga thu nước mưa mặt đường Thông số: Độ bền và khả năng chịu lực cao Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước						lý nước thải quản lý, sử dụng	công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
16	KĐTTCC-CT-001 - Cống D1500 qua đường (tải trọng HL93) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Đoạn cắt qua đường giao thông Thông số: Cống tròn BTCT đúc sẵn, gõi công BT M200 Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	133	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
17	KĐTTCC-CT-001 - Từ ga T3-2 đến T3-11 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T3 Thông số: Cống tròn BTCT D1500, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	86	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
18	KĐTTCC-CT-001 - Từ ga T5-1 đến T5-12 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T5 Thông số: Cống tròn BTCT D1500, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	39	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
19	KĐTTCC-CT-001 - Từ ga T21-1 đến T21-2 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T21 Thông số: Cống tròn BTCT D1500, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
20	KĐTTCC-CT-002 - Cống D1500 tải trọng VH trên vỉa hè Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Vỉa hè các tuyến chính Thông số: Cống tròn BTCT đúc sẵn, gôì công BT M200 Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	349	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
21	KĐTTCC-CT-002 - Từ ga T3-2 đến T3-11 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T3 vỉa hè Thông số: Cống tròn BTCT D1500, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	145	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
22	KĐTTCC-CT-002 - Từ ga T5-1 đến T5-12 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T5 vỉa hè Thông số: Cống tròn BTCT D1500, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	204	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
23	KĐTTCC-CT-003 - Cống D1200 qua đường (tải trọng HL93) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Đoạn cắt qua đường giao thông Thông số: Cống tròn BTCT đúc sẵn, gôì cống BT M200 Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	36	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
24	KĐTTCC-CT-003 - Từ ga T2-1 đến T1-9 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T2 Thông số: Cống tròn BTCT D1200, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	36	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
25	KĐTTCC-CT-004 - Cống D1200 tải trọng VH trên vỉa hè Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Vỉa hè các tuyến chính Thông số: Cống tròn BTCT đúc sẵn, gôì cống BT M200 Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	188	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
26	KĐTTCC-CT-004 - Từ ga T2-1 đến T1-9 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T2 vỉa hè Thông số: Cống tròn BTCT D1200, tải trọng VH	m	188	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
27	KĐTTCC-CT-005 - Cống D1000 qua đường (tải trọng HL93) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Đoạn cắt qua đường giao thông Thông số: Cống tròn BTCT đúc sẵn, gôì cống BT M200 Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	72	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
28	KĐTTCC-CT-005 - Từ ga T1-1 đến T1-9 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T1 Thông số: Cống tròn BTCT D1000, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	26	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
29	KĐTTCC-CT-005 - Từ ga T11-9 đến CX11-12 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T11 Thông số: Cống tròn BTCT D1000, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	28	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
30	KĐTTCC-CT-005 - Từ ga T14-5 đến CX14-8 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T14 Thông số: Cống tròn BTCT D1000, tải trọng VH	m	18	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
31	KĐTTCC-CT-006 - Cống D1000 tải trọng VH trên vỉa hè Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Vỉa hè tuyến chính Thông số: Cống tròn BTCT đúc sẵn, gôì công BT M200 Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	245	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
32	KĐTTCC-CT-006 - Từ ga T1-1 đến T1-9 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T1 vỉa hè Thông số: Cống tròn BTCT D1000, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	224	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
33	KĐTTCC-CT-006 - Từ ga T11-9 đến CX11-12 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T11 vỉa hè Thông số: Cống tròn BTCT D1000, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	21	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
34	KĐTTCC-CT-007 - Cống D800 tải trọng VH trên vỉa hè Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Vỉa hè Thông số: Cống tròn BTCT đúc sẵn, gôì công BT M200	m	70	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
35	KĐTTCC-CT-007 - Từ ga T14-2 đến T14-5 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T14 vỉa hè Thông số: Cống tròn BTCT D800, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	70	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
36	KĐTTCC-CT-008 - Cống D600 qua đường (tải trọng HL93) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Đoạn cắt qua đường giao thông Thông số: Cống tròn BTCT đúc sẵn, gối cống BT M200 Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	125	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
37	KĐTTCC-CT-008 - Từ ga T7-1 đến T7-2 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T7 Thông số: Cống tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	11	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
38	KĐTTCC-CT-008 - Từ ga T10-1 đến T10-12 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T10 Thông số: Cống tròn BTCT D600, tải trọng VH	m	12	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
39	KĐTTCC-CT-008 - Từ ga T13-1 đến T13-3 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T13 Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	36	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
40	KĐTTCC-CT-008 - Từ ga T15-1 đến T15-3 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T15 Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
41	KĐTTCC-CT-008 - Từ ga T16-1 đến T16-8 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T16 Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	31	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
42	KĐTTCC-CT-008 - Từ ga T17-1 đến T17-5 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T17 Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH	m	8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
43	KĐTTCC-CT-008 - Từ ga T18-1 đến T18-6 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T18 Thông số: Cống tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
44	KĐTTCC-CT-008 - Từ ga T19-1 đến T19-9 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T19 Thông số: Cống tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m		—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
45	KĐTTCC-CT-008 - Từ ga T20-1 đến T20-3 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T20 Thông số: Cống tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	11	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
46	KĐTTCC-CT-009 - Cống D600 tải trọng VH trên vỉa hè Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Vỉa hè các tuyến nhánh Thông số: Cống tròn BTCT đúc sẵn, gổì công BT M200	m	1316	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
47	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T4-1 đến T4-2 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T4 vỉa hè Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	28	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
48	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T6-1 đến T6-3 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T6 vỉa hè Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	61	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
49	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T7-1 đến T7-2 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T7 vỉa hè Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	4	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
50	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T8-1 đến T8-3 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T8 vỉa hè Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH	m	15	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
51	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T9-1 đến GC9-3 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T9 vỉa hè Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	40	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
52	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T10-1 đến T10-12 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T10 vỉa hè Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	202	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
53	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T11-1 đến T11-9 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T11 vỉa hè Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	182	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
54	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T12-1 đến T12-7 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T12 vỉa hè Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH	m	166	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
55	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T13-1 đến T13-3 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T13 vỉa hè Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	52	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
56	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T15-1 đến T15-3 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T15 vỉa hè Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	31	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
57	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T16-1 đến T16-8 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T16 vỉa hè Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	125	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
58	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T17-1 đến T17-5 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T17 vỉa hè Thông số: Công tròn BTCT D600, tải trọng VH	m	81	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
59	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T18-1 đến T18-6 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T18 vỉa hè Thông số: Cống tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	100	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
60	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T19-1 đến T19-9 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T19 vỉa hè Thông số: Cống tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	207	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
61	KĐTTCC-CT-009 - Từ ga T20-1 đến T20-3 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến T20 vỉa hè Thông số: Cống tròn BTCT D600, tải trọng VH Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	22	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
62	KĐTTCC-CT-010 - Cống D400 qua đường (tải trọng HL93) Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Đoạn cắt qua đường giao thông Thông số: Cống tròn BTCT đúc sẵn, gôì công BT M200	m	509	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
63	KĐTTCC-KTN-001 - Kênh thoát nước (KTTB:3,3x3,65)m Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến kênh thoát chính Thông số: Mặt cắt kênh hở gia cố đá xây/BT Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	328,2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
64	KĐTTCC-KTN-001 - Tuyến 2B Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến kênh chính 2B Thông số: Mặt cắt kênh hở gia cố đá xây/BT Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	328,2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
65	KĐTTCC-CX-001 - Cửa xả, cửa thu D1500 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Điểm xả của cống chính Thông số: Kết cấu đầu xả BTCT đá 1x2 M200 Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	cái	3	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
66	KĐTTCC-CX-002 - Cửa xả, cửa thu D1000 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Điểm xả của cống chính	cái	2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Thông số: Kết cấu đầu xả BTCT đá 1x2 M200 Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
67	KĐTTCC-CX-003 - Cửa xả, cửa thu D600 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Điểm xả của cống nhánh Thông số: Kết cấu đầu xả BTCT đá 1x2 M200 Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	cái	6	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
68	KĐTTCC-HGNT-001 - Hố ga xây gạch (KT:1,64x1,5)m Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Toàn tuyến thu gom Thông số: Xây gạch chỉ đặc M75, vữa xi măng M75 Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	cái	12	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
69	KĐTTCC-HGNT-002 - Hố ga bê tông cốt thép (KT:1,4x1,4)m Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Toàn tuyến thu gom Thông số: Bê tông cốt thép đá 1x2 M200 chịu lực Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	cái	128	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
70	KĐTTCC-NAPNT-001 - Nắp hố ga Composite KT: 850x850mm, tải trọng 12,5 tấn Nhóm: Thoát nước thải	cái	124	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Vị trí/phạm vi: Trên miệng ga vỉa hè/mặt đường Thông số: Nắp kín ngăn mùi, có giăng cao su Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
71	KĐTTCC-NAPNT-002 - Nắp hố ga Composite KT: 850x850mm, tải trọng 40 tấn Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Trên miệng ga vỉa hè/mặt đường Thông số: Nắp kín ngăn mùi, có giăng cao su Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	cái	5	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
72	KĐTTCC-SCRNT-001 - Song chắn rác Composite KT: 960x530, tải trọng 40 tấn Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tại ga thu nước thải mặt đường Thông số: Khung và nắp Composite tải trọng cao Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	cái	11	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
73	KĐTTCC-OTNT-001 - Ống thoát HDPE D300 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Toàn bộ mạng lưới gom Thông số: Ống nhựa gân xoắn 2 lớp, độ cứng SN4/SN8	m	2170	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
74	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T1-1 đến T1-17 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T1 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vỉa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	402	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
75	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T2-1 đến T2-18 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T2 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vỉa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	315	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
76	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T3-1 đến T3-17 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T3 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vỉa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	253	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
77	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T4-1 đến T4-3 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T4 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vỉa hè	m	92	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
78	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T5-2 đến T5-3 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T5 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vĩa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	24	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
79	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T6-1 đến T6-7 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T6 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vĩa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	146	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
80	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T6-7 đến T7-1 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T6-T7 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vĩa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	23	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
81	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T8-1 đến T8-3 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T8 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vĩa hè	m	47	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
82	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T9-1 đến T9-6 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T9 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vĩa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	163	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
83	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T10-1 đến T9-6 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T10 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vĩa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	21	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
84	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T11-1 đến T2-1 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T11 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vĩa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	147	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
85	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T12-1 đến T12-6 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T12 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vĩa hè	m	73	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
86	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T14-1 đến T14-4 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T14 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vĩa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	59	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
87	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T15-1 đến T15-5 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T15 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vĩa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	83	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
88	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T16-1 đến T16-8 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T16 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vĩa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	107	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
89	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T17-1 đến T17-8 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T17 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vĩa hè	m	109	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
90	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T18-1 đến T18-8 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T18 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vỉa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	91	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
91	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T19-1 đến T18-3 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T19 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vỉa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	7	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
92	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T20-1 đến T18-4 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T20 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vỉa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	5	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
93	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T21-1 đến T18-7 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T21 Thông số: Ống HDPE gân xoắn D300, vỉa hè	m	3	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
94	KĐTTCC-OTNT-001 - Ống thoát HDPE D400 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Trục thu gom chính Thông số: Ống nhựa gân xoắn 2 lớp, độ cứng SN4/SN8 Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	256	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
95	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T5-1 đến T5-2 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T5 chính Thông số: Ống HDPE gân xoắn D400, vĩa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	12	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
96	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T9-6 đến T9-8 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T9 chính Thông số: Ống HDPE gân xoắn D400, vĩa hè Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước	m	42	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
97	KĐTTCC-OTNT-001 - Từ ga T13-1 đến T13-13 Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến T13 chính Thông số: Ống HDPE gân xoắn D400, vĩa hè	m	202	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Theo BVHC: Đã hoàn công Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: Hồ sơ Hoàn công Cấp thoát nước							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

III. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản: Biên bản bàn giao ngày 24/12/2025; hồ sơ thiết kế, hoàn công, nghiệm thu, hồ sơ pháp lý dự án và danh mục khối lượng kèm theo biên bản.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng trước theo danh mục và hiện trạng. Sau khi có quyết định giao tài sản, Trung tâm phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính và đơn vị bàn giao/chủ đầu tư tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ, xác định nguyên giá, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại (nếu có), thực hiện hạch toán, kê khai, cập nhật tài sản công theo quy định.

TRUNG TÂM THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

PHỤ LỤC 04
DANH MỤC TÀI SẢN DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ
(Lập theo Mẫu số 06/TSC-TSDA ban hành kèm Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

I. Tên dự án: Cải tạo lát hè, hệ thống cây xanh và thoát nước một số tuyến đường thuộc Khu dân cư số 2

Đơn vị bàn giao/đang quản lý: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Bắc Giang

Đơn vị dự kiến tiếp nhận/quản lý: Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải

Giá trị tài sản: chưa xác định đầy đủ theo hồ sơ hiện có; đề nghị giao tài sản theo danh mục, hiện trạng và thực hiện xác định, bổ sung nguyên giá, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại sau khi có quyết định giao tài sản theo quy định.

II. Danh mục tài sản đề nghị xử lý:

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
1	BGKDC2-HG-001 - Hố ga mưa loại 1M/2/3 – thay tấm sàn BTCT, nạo vét Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Các tuyến thuộc KDC số 2 Thông số: 1,44×1,44 m; nắp composite 12,5T Nguồn gốc: QĐ 4079; QĐ 54; BB 25/12/2025	cái	25	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: B Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
2	BGKDC2-HG-002 - Hố ga mưa loại 1 – thay tấm sàn BTCT, nạo vét Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Các tuyến còn lại Thông số: 1,24×1,24 m; nắp composite 12,5T Nguồn gốc: QĐ 4079; BC 207; BB 25/12/2025	cái	73	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: B Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
3	BGKDC2-NAP-001 - Nắp hố ga composite Nhóm: Thoát nước mưa	cái	98	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: B

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Vị trí/phạm vi: Các tuyến thuộc KDC số 2 Thông số: 850×850 mm; tải trọng 12,5 tấn Nguồn gốc: BB 25/12/2025						lý nước thải quản lý, sử dụng	Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
4	BGKDC2-HT-001 - Hố thu nước/rãnh xông loại 1 xây mới Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Các tuyến thuộc KDC số 2 Thông số: Kết cấu BTCT + xây; theo thiết kế Nguồn gốc: QĐ 4079; BB 25/12/2025	cái	28	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: B Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
5	BGKDC2-HT-002 - Hố thu nước trực tiếp xây mới Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến Lương Văn Năm Thông số: Khoảng 1,10×1,10 m; song chắn 25T Nguồn gốc: QĐ 4079; BB 25/12/2025	cái	1	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: B Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
6	BGKDC2-SCR-001 - Song chắn rác composite Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Các hố thu/rãnh xông Thông số: 960×530×40 mm; tải trọng 25 tấn Nguồn gốc: QĐ 54; BB 25/12/2025	cái	32	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: B Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
7	BGKDC2-HGNT-001 - Hố ga nước thải loại 1A – thay tấm sàn BTCT, nạo vét Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Các tuyến thuộc KDC số 2 Thông số: 1,44×1,44 m Nguồn gốc: QĐ 4079; QĐ 54; BB 25/12/2025	cái	51	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: B Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
8	BGKDC2-NAPNT-001 - Nắp hố ga nước thải composite Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Các tuyến thuộc KDC số 2 Thông số: 850×850 mm; tải trọng 12,5 tấn Nguồn gốc: QĐ 54; BB 25/12/2025	cái	56	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: B Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
9	BGKDC2-RNT-001 - Rãnh nước thải B400 – cải tạo, nâng hạ, nạo vét Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Sau nhà đường Lương Văn Năm Thông số: B=400 mm Nguồn gốc: QĐ 4079; BB 23/12 và 25/12/2025	m	87	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: B Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
10	BGKDC2-RNT-002 - Rãnh nước thải B700 – cải tạo, nâng hạ, nạo vét Nhóm: Thoát nước thải Vị trí/phạm vi: Cạnh cổng Trường Mầm non Dĩnh Kế	m	15	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng Phân loại hồ sơ: B Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Thông số: B=700 mm Nguồn gốc: QĐ 4079; BB 25/12/2025							quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

III. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản: Biên bản bàn giao ngày 25/12/2025; hồ sơ thiết kế, hoàn công, quản lý chất lượng, nghiệm thu, hồ sơ pháp lý dự án và danh mục khối lượng kèm theo biên bản.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng trước theo danh mục và hiện trạng. Sau khi có quyết định giao tài sản, Trung tâm phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính và đơn vị bàn giao/chủ đầu tư tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ, xác định nguyên giá, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại (nếu có), thực hiện hạch toán, kê khai, cập nhật tài sản công theo quy định.

TRUNG TÂM THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

PHỤ LỤC 05
DANH MỤC TÀI SẢN DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ
(Lập theo Mẫu số 06/TSC-TSDA ban hành kèm Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

I. Tên dự án: Khu dịch vụ Song Khê - Nội Hoàng

Đơn vị bàn giao/đang quản lý: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh

Đơn vị dự kiến tiếp nhận/quản lý: Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải

Giá trị theo Biên bản bàn giao ngày 29/12/2025: nguyên giá 4.711.918.000 đồng; hao mòn lũy kế 471.192.000 đồng; giá trị còn lại 4.240.726.000 đồng.

II. Danh mục tài sản đề nghị xử lý:

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
1	[SKNH]-CT-001 - Cổng tròn BTCT D400 qua đường Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Các tuyến đường nội bộ Thông số: D400; tải trọng qua đường; lắp đặt đồng bộ Nguồn gốc: BBBG ngày 29/12/2025	m	282	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
2	[SKNH]-CT-002 - Cổng tròn BTCT D600 không qua đường Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Các tuyến vỉa hè, khuôn viên Thông số: D600; tải trọng vỉa hè; lắp đặt đồng bộ Nguồn gốc: BBBG ngày 29/12/2025	m	738,5	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
3	[SKNH]-CT-003 - Cổng tròn BTCT D800 không qua đường Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tuyến thu gom	m	89,8	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	chính Thông số: D800; tải trọng vỉa hè; lắp đặt đồng bộ Nguồn gốc: BBBG ngày 29/12/2025							theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
4	[SKNH]-HG-001 - Hố ga xây gạch thoát nước mưa Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Trên tuyến cống thoát nước mưa Thông số: KT DxRx C: 100x100x166 (kiểu D6, D8) và 120x140x205 (kiểu D10) Nguồn gốc: BBBG ngày 29/12/2025	cái	59	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
5	[SKNH]-HG-002 - Nắp hố ga Bê tông/Composite Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Trên miệng hố ga nước mưa Thông số: KT: 120x60x10 M200 (2 tấm) hoặc 160x70x10 M200 (2 tấm) Nguồn gốc: BBBG ngày 29/12/2025	cái	86	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
6	[SKNH]-HG-003 - Hố thu xây gạch Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Dọc mép đường giao thông Thông số: Kiểu D4.1, kích thước DxRx C: 80x80x110 cm	cái	27	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nguồn gốc: BBBG ngày 29/12/2025							
7	[SKNH]-CTHU-001 - Song chắn rác và tấm đan gang/Composite Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Tại các hồ thu nước mưa Thông số: Tấm đan M200 100x50x10 (54 cái); song chắn gang 57x36x40 (27 cái) Nguồn gốc: BBBG ngày 29/12/2025	bộ	27	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
8	[SKNH]-HDH-001 - Hồ điều hòa Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Khu vực hồ cây xanh cảnh quan Thông số: Hồ điều hòa đất đào kết hợp kè đá bảo vệ Nguồn gốc: BBBG ngày 29/12/2025	hồ	1	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Hồ điều hòa thoát nước hoàn chỉnh của khu dịch vụ Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
9	[SKNH]-CX-001 - Cửa xả nước mưa D800 Nhóm: Thoát nước mưa Vị trí/phạm vi: Điểm đầu nối xả nước mưa ra kênh Thông số: Cửa xả BTCT D800, kích thước cửa xả BxH: 0.8x1.43m Nguồn gốc: BBBG ngày 29/12/2025	cái	2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
10	[SKNH]-NT-001 - Ống thoát nước thải HDPE D300 Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Tuyến cống thu gom nước thải nội bộ Thông số: Ống HDPE gân xoắn 2 lớp D300, chiều dài 6m/đoạn, dày 2cm Nguồn gốc: BBBG ngày 29/12/2025	m	771,3	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
11	[SKNH]-HNT-001 - Hồ ga xây gạch nước thải (HGL1) Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Trên tuyến thu gom nước thải Thông số: Kiểu HGL1, kết cấu xây gạch M75, kích thước DxRxC: 1.44x1.44m Nguồn gốc: BBBG ngày 29/12/2025	hố	30	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Trùng khớp hoàn toàn (gồm 28 hố tiêu chuẩn và 2 hố ga đã xây đặc thù) Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
12	[SKNH]-HNT-002 - Nắp hố ga nước thải BTCT Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Trên mặt hố ga nước thải HGL1 Thông số: Tấm đan nắp hố ga kích thước 10x60x120 cm (2 tấm) Nguồn gốc: BBBG ngày 29/12/2025	bộ	30	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng	Tình trạng: Đang sử dụng tốt Phân loại hồ sơ: A Khối lượng trùng khớp hoàn toàn, đồng bộ với 30 hố ga nước thải Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.
13	[SKNH]-BE-001 - Bể lắng nước thải BTCT (tạm thời)	bể	2	—	—	—	Giao Trung tâm Thoát nước và Xử	Tình trạng: Đang sử dụng tốt

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	ĐV	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
	Nhóm: Thu gom nước thải Vị trí/phạm vi: Trạm xử lý nước thải cục bộ Thông số: Móng và bể BTCT M250, kích thước DxRxC: 10x6x3 m Nguồn gốc: BBBG ngày 29/12/2025						lý nước thải quản lý, sử dụng	Phân loại hồ sơ: A Bể lắng xử lý nước thải tạm thời hoạt động ổn định Giá trị chi tiết bổ sung theo hồ sơ quyết toán/hồ sơ tài sản được phê duyệt.

III. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản: Biên bản bàn giao ngày 29/12/2025; Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 18/5/2022; Công văn số 209/QĐTPT-ĐT ngày 21/10/2025; hồ sơ thiết kế, hoàn công, nghiệm thu và danh mục khối lượng kèm theo biên bản.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị giao Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải quản lý, sử dụng trước theo danh mục và hiện trạng. Sau khi có quyết định giao tài sản, Trung tâm phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính và đơn vị bàn giao/chủ đầu tư tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ, xác định nguyên giá, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại (nếu có), thực hiện hạch toán, kê khai, cập nhật tài sản công theo quy định.

TRUNG TÂM THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI